**TIẾT: 19-20 Văn bản 2: EM BÉ THÔNG MINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra

**2. Phẩm chất:**

- Yêu nước

- Nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **KHỞI ĐỘNG** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chọn 1 trong các cách sau:  Cách 1: Trình chiếu đoạn video"Biệt tài tí hon" và nhận xét về em bé trong video?  Cách 2: Người thế nào được xem là người thông minh? Theo em, người thông minh có thể giúp ích gì cho mọi người?  Cách 3: Đố vui  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới | - Hs theo dõi video và nêu nhận xét: thông minh, nhanh nhẹn...  - Người thông minh là người có sự nhận thức, năng lực hiểu nhanh, tiếp thu nhanh mọi vấn đề, có khả năng ứng biến vả tìm ra cách xử lí nhanh chóng mọi tình huống, vấn đề khó khăn trong cuộc sống (ví dụ như giải một bài toán khó, tìm ra cách làm nhanh....)  - Người thông minh có thể giúp mọi người tìm được phương án giải quyết nhanh những khó khăn trong cuộc sống; tìm ra cách làm hay, rút ngắn thời gian và mang lại hiệu quả cao. | |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*  *- Hướng dẫn hs giải nghĩa từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩ được từ sẽ được cộng điểm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1.Đọc:**  - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi dự đoán, suy luận  - HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật | |
| **NV2: Tìm hiểu về người kể chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi:  *+ Nhắc lại lí thuyết về Người kể chuyện trong truyện cổ tích*  *+ Đọc đoạn văn sau: "Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc"*  *+ Đây là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật? Vì sao em cho là như vậy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi,  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu về nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn tìm hiểu về kiểu văn bản  *+ Tổ chức cho học sinh thảo luận theo hình thức nhóm 4-6 hs: Truyện Em bé thông minh kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích.*  *+ Căn cứ vào đâu em cho rằng như vậy?*  *- Gv hướng dẫn học sinh tìm hiểu về phẩm chất của nhân vật*  *+ Hoàn thiện PHT số...*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Stt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* | | *1* |  |  |  | | *2* |  |  |  | | *3* |  |  |  | | *4* |  |  |  |   *+ Nhận xét về mối quan hệ giữa các thử thách và phẩm chất của nhân vật?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV4: Tìm hiểu về kết thúc truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV gợi mở  *+ Em đã từng đọc nhiều truyện cổ tích. Em hãy cho biết các câu chuyện này thường kết thúc như thế nào?*  *+ Em có đánh giá gì về kết thúc của truyện EBTT?*  *+ Tại sao hiện nay người ta hay gọi "đám cưới cổ tích", hoặc "câu chuyện cổ tích giữa đời thường"*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân  - Gv quan sát, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV5: Tìm hiểu chủ đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *- Gv tổ chức thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn: Theo em chủ đề của truyện EBTT là gì? Trong kho tằng truyện cổ tích VN, có nhiều truyện cùng chủ đề, em hãy kể tên một vài truyện đó?*    - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước : Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận nhóm để thống nhất đáp án  - Gv quan sát, lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV6: Hướng dẫn học sinh rút ra bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hỏi: *Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Người kể chuyện**  - Đây là lời của người kể chuyện vì đây là phần lời người kể đang tường thuật lại sự việc diễn ra.  **3. Tìm hiểu về nhân vật**  **a. Kiểu nhân vật**  - Nhân vật thông minh vì:  + Em bé giải quyết thử thách nhiều lần  + giải quyết một cách nhanh nhẹn, nhẹ nhàng...  **b. Phẩm chất**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Stt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* | | 1 | Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường | đẩy viên quan vào thế bị động | thông minh, nhanh nhẹn, tài năng, ngây thơ, hồn nhiên, biết giuos đỡ mọi người khi cần thiết | | 2 | nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con | nhà vua phải tự nói ra sự vô lý trong câu đố của chính mình, công nhận cậu bé thông minh | | 3 | Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn | Đố lại nhà vua, vua phục hẳn | | 4 | Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài. | Xâu được sợi chỉ, sứ giả thán phục, được phong trạng nguyên |   => các thử thách trong truyện tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất  **3. Kết thúc truyện**  - Kết thúc truyện có hậu-> đặc điểm nổi bật của thể loại truyện cổ tích  - Kết thúc này phù hợp với diễn biến truyện, hấp dẫn, đúng với mong muốn...  **5. Chủ đề**  Chủ đề của truyện là đề cao trí thông minh dân gian, trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống, kinh nghiệm đời sống lao động vô cùng phong phú.  **6. Bài học**  Việc tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ hiện thực đời sống rất quan trọng "trăm hay không bằng tay quen". Những điều đó giúp chúng ta có thể giải quyết những tình huống từ thực tiễn mà sách vở không thể cung cấp hết cho chúng ta. | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thiện PHT để tổng kết bài học:   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nắm chắc** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   - Theo em, thông minh là do thiên phú hay do nỗ lực, ham học hỏi?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv thu phiếu  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv đọc lướt, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức | | - Hs chia sẻ những điều mình đã năm chắc, những điều còn băn khoăn |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv:  C1: *Hiện nay, các trường học thường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Có bạn thì cho rằng hoạt động này mất thời gian lại tốn kém. Có bạn lại bảo rằng hoạt động này là cần thiết? Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS chia sẻ quan điểm của bản thân  - HĐTNST là cần thiết |

**IV/ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học**

- Tóm tắt truyện; Tìm hiểu về nhân vật

- Các yếu tố kì ảo

- Đề tài, chủ đề của truyện

**2. Bài sắp học** : Đọc kết nối chủ điểm: Chuyện cổ nước mình

* Đọc văn bản
* Trả lời các câu hỏi phần suy ngâm và phản hồi SGK/ 47